

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/02/2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Nhanh và ông Phan Mạnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Duy Quang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 và QĐ hoãn phiên tòa số 16/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị *Nguyễn Thị Đ*, sinh năm 1976 (tức *Nguyễn Thị Đ*, sinh năm 1975). *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh *Vũ Văn V*, sinh năm 1974 (tức *Vũ Văn V*, sinh năm 1973). *Vắng mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị và anh Vũ Văn V tự nguyện kết hôn, đăng ký ngày 05/08/1996 tại Ủy ban nhân dân xã H. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, anh V có quan hệ ngoại tình nên cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc. Từ năm 2017 đến nay mâu thuẫn kéo dài, và vợ chồng đã ly thân, dù chị tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng đều không có kết quả, thực tế vợ chồng không còn quan tâm hoặc có trách nhiệm gì với nhau nữa. Vì vậy chị xin ly hôn anh V để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Ngọc M, sinh năm 1996; Vũ Ngọc V, sinh năm 1999; Vũ Ngọc A, sinh ngày 22/8/2012. Do các cháu M và V đã trưởng thành, tự lập nên chị không đề nghị giải quyết. Riêng đối với cháu Ngọc A thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu chị được trực tiếp nuôi cháu A thì chị không yêu cầu anh V đóng góp nuôi con.

- *Về tài sản, công sức và nợ chung*: chị trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Vũ Văn V vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có văn bản thể hiện quan điểm ý kiến, không có tài liệu chứng cứ giao nộp.

Xác minh các vấn đề liên quan đến quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn V, ngày 29/12/2021 Ủy ban nhân dân xã Đ cung cấp: chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn V đăng ký kết hôn ngày 05/8/1996 tại Ủy ban nhân dân xã H, sau đó chuyển về sinh sống và đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội. Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn rồi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2017. Nay chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu ly hôn, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án; Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc

thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng trong cả quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy đề nghị giải quyết vắng mặt đương sự theo thủ tục chung theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã kéo dài, cuộc sống chung không tồn tại, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Vũ Văn V được ly hôn.

Về con chung: đề nghị giao cháu Vũ Ngọc A, sinh ngày 22/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để bảo đảm điều kiện phát triển bình thường của con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản, công sức và nợ chung: do đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Văn V có hộ khẩu và nơi cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội, đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Anh Vũ Văn V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn V tự nguyện kết hôn, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng quan điểm sống, nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, chị Đ đã tìm mọi biện pháp hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả; thực tế từ năm 2017 đến nay vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau nữa.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh V bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Đ yêu cầu ly hôn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức cũng đề nghị xử cho vợ chồng được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: xét nguyện vọng nuôi con chung của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng có 03 con chung, trong đó các cháu Vũ Ngọc M, sinh năm 1996 và Vũ Ngọc V, sinh năm 1999 đã trưởng thành, tự lập nên không xem xét; đối với cháu Vũ Ngọc A, sinh ngày 22/8/2012 hiện đang ở với chị Đ, để bảo đảm điều kiện phát triển bình thường của con chung, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên giao cháu Ngọc A cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; ngoài ra bảo đảm quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh V, không ai được cản trở.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Vũ Văn V.

2. Về con chung: Sau ly hôn giao cháu Vũ Ngọc A, sinh ngày 22/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu anh Vũ Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Văn V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038675 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Đức.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Hiệp

